

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Hồng Vinh.

1// Lê Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3// Lê Tuấn Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 20/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Đào K; tên gọi khác: T; sinh ngày 07/8/1985 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: H 893, đường H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Nhân viên quản lý bếp ăn, Kho B, Cục K, Quân khu 5; nhập ngũ: Năm 2007; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Duy B, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1958; có vợ Trần Thị Diệu T, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020, tạm giam từ ngày 01/9/2020; có mặt.

2. Trần Thanh N; sinh ngày 23/12/1997 tại tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐN, xã ĐN, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Tấn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 14/7/2020, bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử tại Bản án số 07/2020/HS-ST, tuyên phạt Trần Thanh N

15.000.000 đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015; tiền sự: Không; về nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2021; có mặt.

3. Nguyễn Thanh T; sinh ngày 10/9/1982 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Thủ kho vũ khí, Kho B, Cục K, Quân khu 5; nhập ngũ: Năm 2002; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn S, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; có vợ Bùi Thị N, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2020; có mặt.

4. Ngô Anh T1; tên gọi khác: N; sinh ngày 03/12/1988 tại tỉnh Quảng Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: T4, K2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Chí D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; có vợ Lê Thị Hải L, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2016), 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 19/6/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử tại Bản án số 55/2015/HS-ST, tuyên phạt Ngô Anh T 01 năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 BLHS năm 1999, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/8/2020, tạm giam từ ngày 24/8/2020; có mặt.

5. Nguyễn Đức S; sinh ngày 19/5/1969, tại tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: K3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1911 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1921 (chết); có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử tại Bản án số 35/2015/HS-ST, tuyên phạt Nguyễn Đức S 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/8/2020, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 12/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/01/2021 tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Kho B, Cục K, Quân khu 5: 2// Phạm Quốc D, Chủ nhiệm Kho tham gia phiên tòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam: 2// Nguyễn Trung K, Chỉ huy trưởng tham gia phiên tòa; có mặt.

- Người làm chứng:

Phạm Quyết T; vắng mặt.
 Đỗ Huỳnh Thế L; vắng mặt.
 Trần Thị Diệu T; vắng mặt.
 Trần Tấn C; vắng mặt.
 Nguyễn Thị N; vắng mặt.
 Diệp Văn B; vắng mặt.
 Đinh Văn H; vắng mặt.
 Phan Minh T; vắng mặt.
 Trần Quý P; vắng mặt.
 Trần Vĩnh L; vắng mặt.
 Ngô Hoài N; vắng mặt.
 Vũ Ngọc T; vắng mặt.
 Mai Ngọc A; vắng mặt.
 Phạm Văn N; vắng mặt.
 Nguyễn Hữu T; vắng mặt.
 Đoàn Hữu N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 8 năm 2020, Đào K thông qua mạng xã hội quen biết Trần Thanh N, Ngô Anh T1, Phạm T. Biết Ngô Anh T và Trần Thanh N có nhu cầu mua các loại súng và bộ phận của súng, Đào K đã bàn bạc với Nguyễn Thanh T chiếm đoạt súng và các bộ phận của súng bộ binh cấp 5 nằm trong thực lực quản lý của Kho B, để bán cho Trần Thanh N và Ngô Anh T1 lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Qua trao đổi trên mạng xã hội, người có nhu cầu mua súng chụp ảnh xác súng gửi qua điện thoại cho Đào K, K chuyển hình ảnh đến Nguyễn Thanh T, T xem rồi chọn súng trong Kho B để trao đổi, bán được thì ghi lại số hiệu súng đưa cho K. Khi người mua chuyển tiền đặt cọc và xác súng (hoặc K tìm mua xác súng trên mạng xã hội), K đục lại số hiệu súng lên trên xác súng rồi đem để ở lán cứu hỏa, bụi rậm trong khu vực Kho B để T đến lấy đưa vào trao đổi súng của Kho B; có lúc K giấu súng ngắn nhỏ gọn vào áo quần, lợi dụng việc đi kiểm tra phòng cháy chữa cháy để vào nhà kho nơi T làm việc, cùng T lựa chọn súng bán được để trao đổi. Sau khi lấy được súng quân dụng của Kho B, T bao gói, đem cất giấu ở khu vực Kho B để K vào lấy rồi dùng máy mài để xóa số hiệu

trên súng nhằm mục đích che giấu nguồn gốc của súng, sau đó mang đi tiêu thụ. Tổng số súng mà Đào K cùng Nguyễn Thanh T chiếm đoạt trong Kho B là 27 khẩu súng bộ binh cấp 5 các loại gồm 15 khẩu súng AK, 02 khẩu súng K54, 05 khẩu súng Colt45, 01 khẩu súng Colt38, 04 khẩu súng Carbine và 09 khung tay cò của súng tiểu liên AR15. Ngoài ra, Đào K và Nguyễn Thanh T còn chiếm đoạt nhiều bộ phận của các loại súng bộ binh như lưỡi lê AK đa năng, hộp tiếp đạn, tay cầm, khóa nòng, bệ khóa nòng, khung tay cò, báng súng... Đối với khung cò súng AR15, sau khi Nguyễn Thanh T và Đào K chiếm đoạt trong Kho B, Đào K tìm mua các bộ phận còn lại trên mạng xã hội để lắp ráp thành 01 khẩu súng đem bán cho đối tượng bên ngoài.

Đào K và Nguyễn Thanh T đã mua bán trái phép vũ khí quân dụng với Trần Thanh N như sau: Năm 2017, N chuyển cho K 01 xác súng để K cùng Nguyễn Thanh T tráo đổi, chiếm đoạt 01 khẩu súng Colt45 trong Kho B bán cho N với giá tiền 15.000.000 đồng. Tháng 5/2018 và giữa năm 2019, N chuyển cho K 04 xác súng và 35.000.000 đồng để K bán cho N 03 khẩu súng AK. Khoảng cuối năm 2019, N chuyển cho K 03 xác súng AK, K lấy 01 xác súng AK đưa T tráo đổi, chiếm đoạt trong Kho B được 01 khẩu súng AK để bán cho N với giá tiền 15.000.000 đồng. Lúc này, N bị Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 xử lý về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS, tài sản mà N chứa chấp là súng AK hoán cải. Để có súng AK hoán cải giao nộp cơ quan pháp luật, N đến nhà K nhờ tìm giúp 10 khẩu súng tiểu liên AK. Lúc đó, tại nhà K có sẵn 02 xác súng tiểu liên AK mà N gửi xuống trước đó và 01 khẩu súng tiểu liên AK mà K bán cho N nhưng chưa chuyển đi. K mượn 01 khẩu súng tiểu liên AK của một người tên là Phạm T, đồng thời nhờ T lấy 06 khẩu súng AK trong Kho B đưa cho K rồi cùng N tháo rời các bộ phận của súng, dùng máy mài xóa số súng, hàn bịt đầu nòng và buồng đạn, dùng bình gaz mini nung nóng, ngâm nước muối trộn đất sét nhằm tạo vết hoen rỉ, chuyển súng tiểu liên AK thành kiểu AK hoán cải để N mang đi giao nộp cơ quan điều tra. Sau đó, N tìm 06 xác súng AK đưa cho K đục lại số hiệu súng, rồi đưa cho T đem vào kho thay thế 06 khẩu súng đã chiếm đoạt trước đó. Khoảng 02 tháng sau, N tiếp tục gửi 01 xác súng AK, K cùng T tráo đổi, chiếm đoạt 01 khẩu súng AK của Kho B để K trả cho Phạm T khẩu súng đã mượn trước đó. Liên quan đến 08 khẩu súng K giao N như trên, N đã chuyển cho K 20.000.000 đồng (N trả K 15.000.000 đồng tiền mua khẩu súng AK trước đó; N nhờ K gửi 5.000.000 đồng cho Nguyễn Thanh T để trả tiền mua 07 khẩu súng AK). Các lần mua súng trên, N đều chuyển tiền vào tài khoản Vietcombank của K. Tổng số vũ khí mà Đào K cùng với Nguyễn Thanh T chiếm đoạt trong thực lục Kho B để bán cho Trần Thanh N là 12 khẩu súng (01 khẩu súng Colt45, 11 khẩu súng AK) với số tiền là 70.000.000 đồng, K chia cho Nguyễn Thanh T 37.500.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng với Ngô Anh T1 như sau: Khoảng cuối năm 2017, Ngô Anh T1 vào thành phố Q gặp Đào K để mua 01 khẩu súng AK với giá tiền 35.000.000 đồng, 01 khẩu súng AR15 với giá tiền

32.000.000 đồng, rồi thanh toán với K bằng hình thức chuyển tiền qua ViettelPay, K dùng số điện thoại và chứng minh nhân dân của vợ mình là Trần Thị Diệu T để nhận tiền (Diệu T không biết nhận tiền liên quan đến việc K bán vũ khí). Năm 2018, Ngô Anh T1 mua của K 01 khẩu súng ngắn K54 kèm theo hộp tiếp đạn súng K54 (Ngô Anh T1 gửi xác súng) với giá 15.300.000 đồng, 02 khẩu súng ngắn Colt45 (Không gửi xác súng) với giá 50.000.000 đồng. K chuyển súng cho Ngô Anh T1 qua dịch vụ xe khách, Ngô Anh T1 chuyển tiền vào tài khoản Vietcombank của K. Năm 2019, K tiếp tục bán cho Ngô Anh T1 01 khẩu súng ngắn K54 với giá 15.000.000 đồng, T1 gửi xác súng cho K để trao đổi, K chuyển súng cho Ngô Anh T1 qua dịch vụ xe khách và Ngô Anh T1 chuyển tiền cho K qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Trần Thanh N, N biết đây là tiền mua bán súng giữa K với Ngô Anh T1 nhưng vẫn giúp T1 chuyển số tiền này qua tài khoản cho K. Cuối năm 2019, Ngô Anh T1 có gửi xác súng cho K để mua 02 khẩu súng tiểu liên AK với giá 30.000.000 đồng; đầu năm 2020, K đã gửi 02 khẩu súng AK cho T1. Toàn bộ số súng mua của K, Ngô Anh T1 đã bán lại cho các đối tượng khác không rõ tên tuổi, lai lịch. Như vậy, Đào K và Nguyễn Thanh T đã trao đổi, chiếm đoạt vũ khí cấp 5 trong thực lục Kho B để bán cho Ngô Anh T1 08 khẩu súng (gồm 03 khẩu súng AK, 02 khẩu súng Colt45, 02 khẩu súng K54, 01 khẩu súng AR15) với số tiền là 177.300.000 đồng. Đào K đã chia cho Nguyễn Thanh T 63.500.000 đồng.

Tổng cộng số vũ khí quân dụng mà Đào K và Nguyễn Thanh T đã bán cho Trần Thanh N và Ngô Anh T1 là 20 khẩu súng cấp 5 các loại với số tiền 247.300.000 đồng. K đã chia cho Nguyễn Thanh T 101.000.000 đồng, K giữ lại 146.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, Đào K còn bán cho Ngô Anh T 01 khẩu súng AR15 và có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như sau: Ngày 18/8/2020, sau khi bị Đoàn biên phòng Cửa khẩu LB bắt giữ về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, Ngô Anh T1 đã viết đơn tố giác và tích cực hợp tác với cơ quan chức năng để làm rõ hành vi phạm tội của Đào K. Ngô Anh T đã trao đổi đặt vấn đề với K để mua 01 khẩu súng AR15 và được K thống nhất bán với giá 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, tối ngày 20/8/2020, K biết hành vi phạm pháp của mình đã bị cơ quan chức năng phát hiện nên không giao súng cho Ngô Anh T1 và không đến cửa hàng V nhận tiền, K mang khẩu súng tiểu liên AR15, 700 viên đạn AR15 (K mua của một người tên Văn B qua mạng xã hội, không rõ địa chỉ, lai lịch) và nhiều bộ phận của súng vào nhà kho S/Kho B cất giấu, tàng trữ. Đến ngày 21/8/2020, K đầu thú và giao nộp số vũ khí trên cho Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5.

Đối với Trần Thanh N ngoài hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng với Đào K, đồng phạm trong việc mua bán 01 khẩu súng K54 giữa Ngô Anh T1 với K, đồng phạm với K và Nguyễn Thanh T trong việc chiếm đoạt 07 khẩu súng AK, N còn có hành vi mua bán súng với Ngô Anh T1 như sau: Khoảng cuối năm 2018, thông qua K, N quen biết với Ngô Anh T1 và trao đổi về việc mua bán súng. Để có súng AR15 bán cho Ngô Anh T1, N dùng các bộ phận

khung tay cò, báng súng do K chiếm đoạt trong Kho B đưa cho N, sau đó N mua các bộ phận còn lại trên mạng xã hội để lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh. Năm 2019, Trần Thanh N bán cho Ngô Anh T1 02 khẩu súng AR15 (01 khẩu giá 29.000.000 đồng, 01 khẩu giá 35.000.000 đồng) và 01 khẩu súng AKM giá 45.000.000 đồng, tổng cộng là 109.000.000 đồng. Ngô Anh T1 đã thanh toán tiền mua súng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Trần Thanh N. Năm 2017, N mua khẩu súng tiểu liên AK Vzor 58 của một người dân (không rõ địa chỉ, lai lịch); năm 2019, N mua của K 01 khẩu súng AK có số hiệu “P34972” do K cùng Nguyễn Thanh T chiếm đoạt trong Kho B. N đã cất giữ 02 khẩu súng này và nhiều bộ phận, linh kiện của các loại súng tại nhà. Ngày 08/01/2021, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 tiến hành khám xét nơi ở của N, đã phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật trên.

Ngoài hành vi mua bán súng với K và N, Ngô Anh T1 còn có hành vi cùng với Nguyễn Đức S mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng như sau: Khoảng đầu tháng 8/2020, Ngô Anh T1 đã trao đổi, thỏa thuận với Huỳnh Tâm T (không rõ lai lịch, địa chỉ) qua mạng xã hội về việc Ngô Anh T1 mua giúp cho Huỳnh Tâm T 02 khẩu súng, 216 viên đạn của một người có nick name “Joker Next Bill” (không rõ tên tuổi, lai lịch), nhận vũ khí tại khu vực thị trấn LB, huyện H rồi vận chuyển về thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Huỳnh Tâm T sẽ trả toàn bộ chi phí liên quan đến việc mua vũ khí và trả cho Ngô Anh T1 15.000.000 đồng tiền công. Huỳnh Tâm T chuyển số điện thoại của “Joker Next Bill” cho Ngô Anh T1 để trao đổi việc chuyển tiền và nhận súng, đạn. “Joker Next Bill” cung cấp cho Ngô Anh T1 số tài khoản Ngân hàng Techcombank đứng tên Trần Thị N để T1 chuyển tiền mua vũ khí. Ngày 06/8/2020, do Ngô Anh T1 không thông thuộc đường đi, địa bàn thị trấn LB nên đã gọi điện nói cho Nguyễn Đức S biết việc T1 mua súng đạn và nhờ S giúp, S đồng ý. Ngày 09/8/2020, Ngô Anh T1 cùng Lê Minh H (bạn gái) đến nhà Nguyễn Đức S. Lúc này, Huỳnh Tâm T sử dụng tài khoản ngân hàng ACB mang tên Phí Văn H để chuyển cho Ngô Anh T1 55.000.000 đồng thông qua tài khoản của Lê Minh H (do Ngô Anh T1 cung cấp số tài khoản của Lê Minh H cho Huỳnh Tâm T). T1 nhờ Lê Minh H chuyển giúp vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị N 50.000.000 đồng (tiền mua súng, đạn), chuyển vào tài khoản Viettinbank của Ngô Anh T1 số tiền 5.000.000 đồng, T1 không nói cho Lê Minh H biết mục đích việc chuyển tiền.

Ngày 13/8/2020, “Joker Next Bill” yêu cầu Ngô Anh T1 chuyển tiếp 13.500.000 đồng. Ngô Anh T1 đã trao đổi với Huỳnh Tâm T về việc này và được Huỳnh Tâm T đồng ý. Vì vậy, Ngô Anh T1 đã chuyển tiếp vào tài khoản của Trần Thị N số tiền 13.500.000 đồng. Ngày 14/8/2020, Nguyễn Đức S chở Ngô Anh T1 lên khu vực Cửa khẩu LB gặp người đàn ông tên Nh (không rõ lai lịch cụ thể) để thỏa thuận việc giao, nhận súng, đạn. Ông Nh hẹn ngày mai sẽ gọi lại và Ngô Anh T1 đã đưa cho ông Nh 1.000.000 đồng. Sau đó, Ngô Anh T1 đưa cho Nguyễn Đức S 12.000.000 đồng để lo chi phí cho người giao súng, đạn. Sáng ngày 15/8/2020, Nguyễn Đức S điều khiển xe mô tô BKS 74C1-417.06

chở Ngô Anh T1 lên khu vực Cửa khẩu LB, nhưng ông Nh nói do đường xá khó khăn nên đã chuyển cho một người đàn ông khác (không rõ tên, địa chỉ, lai lịch) giao súng, đạn và chuyển số điện thoại của người này cho Ngô Anh T1 để liên hệ với nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông này điện thoại cho Ngô Anh T1, do không nghe rõ tiếng địa phương nên Ngô Anh T1 đưa điện thoại cho Nguyễn Đức S trao đổi và cả hai thống nhất trả chi phí cho người này 10.000.000 đồng để nhận súng, đạn. Đến khoảng 19 giờ 05 phút ngày 15/8/2020, người đàn ông đã điện thoại yêu cầu Ngô Anh T1 và Nguyễn Đức S ra khu vực cây xăng ML thuộc địa phận khóm TC, thị trấn LB, huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận súng, đạn. Tại đây, S đưa 10.000.000 đồng cho người đàn ông này để Ngô Anh T1 nhận một hộp giấy carton màu vàng, bên trong có 02 khẩu súng ngắn và 216 viên đạn. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Ngô Anh T1 quay trở về thành phố Đ, đến khu vực Km82⁺⁴⁰⁰ Quốc lộ 9, thuộc địa phận khóm TC, thị trấn LB, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu quốc tế LB bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 lập vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại nhà Kho S, Kho B, Cục K, Quân khu 5 xác định: Nơi cất giấu tang vật là gian thứ nhất (theo hướng Đông Nam - Tây Bắc) của Nhà kho S được xây dựng kiểu nhà cấp 4, KT(20,2x7,1)m, đã phát hiện và thu giữ 01 khẩu súng AR15, 700 vật có hình viên đạn và nhiều bộ phận khác của súng (phụ lục số 01). Bản kết luận giám định số 920/C09C-Đ1 ngày 24/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng/Viện khoa học hình sự xác định 700 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,56 x 45)mm, hiện còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

Tại các Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 lập vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 tại nhà kho K, kho B; lúc 15 giờ 40 phút ngày 23/8/2020 tại khu chế biến, kho B; lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2020 tại nhà kho K, kho B; lúc 09 giờ 40 phút ngày 26/8/2020 tại nhà kho K, kho B và trong quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 đã phát hiện, thu giữ: 13 khẩu súng và 11 khung thân súng AK; 03 khẩu súng K54; 02 khẩu súng Colt38; 07 khẩu súng Colt45; 06 khung thân súng Carbine; 02 khẩu súng PPS (K50, K43); 19 bộ phận súng tiểu liên AR15 gồm: 14 khung tay cò, 03 nòng, 02 tay xách. 07 bộ đục số súng, 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, 01 bộ khò ga. 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thanh T, 01 điện thoại di động hiệu BPhone của Đào K (phụ lục số 01).

Tại các Kết luận giám định số 927/C09C-Đ1 ngày 29/8/2020; số 01/C09C-Đ1 ngày 22/9/2020; số 30/C09C-Đ1 ngày 08/12/2020; số 13/C09C-Đ1 ngày 17/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng/Viện khoa học hình sự đã xác định: Có 35 khẩu súng và các bộ phận của súng đã bị đục lại số hiệu súng từ 07 bộ đục số đã thu giữ của Đào K. Trong đó, 26 khẩu súng bộ binh các loại, gồm 14 khẩu súng AK; 02 khẩu súng K54; 05 khẩu súng Colt45; 01 khẩu súng Colt38; 04 khẩu súng Carbine; 09 khung tay cò

của súng tiểu liên AR15. 01 khẩu súng kiểu dáng súng AR15 (ký hiệu A20) gửi giám định là súng AR15 và thuộc vũ khí quân dụng; hiện tại khẩu súng không còn sử dụng được.

Ngày 10/11/2020, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 đã thu giữ của Ban Chỉ huy quân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam 01 khẩu súng, 10 thân súng AK và 01 số bộ phận khác của súng (phụ lục số 04).

Bản kết luận giám định số 24/C09C-Đ1 ngày 19/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng/Viện khoa học hình sự kết luận: 10 khẩu súng (thân súng) ký hiệu từ A1 đến A10 gửi giám định là súng AK và thuộc vũ khí quân dụng; hiện tại 10 khẩu súng trên thiếu một số bộ phận không còn sử dụng được. Bên trái thước ngắm của 10 khẩu súng trên và bên trái thân của 06 khẩu súng ký hiệu A1, A3, A5, A7, A8, A10 có dấu vết mài.

Biên bản khám xét nơi ở của Trần Thanh N do Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 lập vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 08/01/2021 (kèm theo biên bản mở niêm phong ngày 11/01/2021), đã phát hiện thu giữ 01 khẩu súng tiểu liên AK có số hiệu “P34972”, 01 khẩu súng tiểu liên có số hiệu “B32166” và nhiều bộ phận, linh kiện của các loại súng (mục I phụ lục số 02).

Bản kết luận giám định số 05/C09C-Đ1 ngày 19/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng/Viện khoa học hình sự kết luận: Khẩu súng ký hiệu “P34972” là súng tiểu liên AK cỡ nòng 7,62mm, hiện còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng có ký hiệu “B32166” là súng tiểu liên Vzor 58 cỡ nòng 7,62mm, hiện còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng. Các chữ số “P34972” trên thân khẩu súng thứ nhất nêu trên không phải do các thỏi kim loại bên trong 07 hộp nhựa gửi giám định (ký hiệu M1 đến M7) đóng ra.

Bản kết luận giám định số 12/C09C-Đ1 ngày 22/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng/Viện khoa học hình sự kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đục, xóa, sửa chữa các chữ, số đóng trên 02 khẩu súng gửi giám định. Các chữ, số “B32166” trên thân khẩu súng thứ hai không phải do các thỏi kim loại trong 07 hộp nhựa gửi giám định (ký hiệu M1 đến M7) đóng ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế LB, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị lập vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 15/8/2020, xác định hiện trường vụ án là khu vực trên bề mặt đường nhựa tại Km 82⁺⁴⁰⁰ QL9, thuộc khóm TC, thị trấn LB, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Lòng đường rộng 10,7m, cách về hướng Đông Bắc 32,2m là cửa hàng xăng dầu số 17. Trên bề mặt lề đường có 01 hộp giấy carton hình hộp chữ nhật màu vàng xám, KT(17x24,5x8,5)cm, cách cột biển báo giao thông về hướng Đông Nam 06m. Bên trong hộp giấy có 02 vật có hình dạng khẩu súng ngắn, 216 vật có hình dạng viên đạn. Cách hộp giấy theo hướng Đông Nam có xe mô tô BKS 74C1-417.06 nằm ngang trên mặt đất, trục bánh sau của xe cách cột biển báo giao thông 70cm. Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế LB đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật trên, 01 điện

thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Ngô Anh T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart của Nguyễn Đức S và một số tài liệu, đồ vật khác (mục 1 phụ lục 03).

Bản kết luận giám định số 642/KLGĐ-PC09 ngày 19/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 vật có hình dạng khẩu súng ngắn có tính năng tác dụng tương tự như súng ngắn quân dụng, trong đó khẩu súng ngắn ổ quay màu vàng bắn được loại đạn cỡ (9x29)mm và khẩu súng ngắn nhãn hiệu Glock bắn được loại đạn cỡ (9x19)mm, cả hai khẩu súng trên đang hoạt động bình thường, mức độ gây sát thương cao. 192 vật có hình dạng viên đạn là đạn nổ, dùng bắn được cho súng ngắn quân dụng; 24 ống hình trụ tròn là loại đạn dùng cho súng săn, các loại đạn trên hiện đang hoạt động bình thường.

Công văn số 540/CQK-TMKH ngày 05/02/2021 của Cục Q, Tổng Cục K có ý kiến như sau: "...Hiện nay, Bộ Quốc phòng chưa có văn bản hướng dẫn, quy định về định giá cho vũ khí cấp 5...".

Công văn số 01/HĐĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quân HC, thành phố Đà Nẵng kết luận: "...Qua nghiên cứu tài liệu, thông tin hiện có liên quan đến tài sản được Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 cung cấp, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quân HC không thực hiện được việc định giá tài sản do vũ khí quân dụng theo quy định tại Nghị định 79/2018/NĐ-CP, việc kinh doanh vũ khí chỉ thuộc các tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; không có giao dịch mua bán trên thị trường".

Báo cáo số 1403/BC-CKT ngày 28/8/2020 của Cục K, Quân khu 5 xác định khả năng sát thương: Về nguyên tắc, súng cấp 4, 5 đủ chi tiết vẫn có thể phát hỏa, gây sát thương.

Công văn số 295/BC-K52 ngày 25/8/2020 của Kho B, Cục K, Quân khu 5 xác định: Số vũ khí cấp 5 đang được cất giữ và quản lý trong kho vũ khí bộ binh của Kho B vẫn nằm trong thực lực vũ khí trang bị của Quân khu (chưa có quyết định loại khỏi trang bị) và số lượng đạn 5,56mm dùng cho súng AR15 thu giữ trong quá trình điều tra là vũ khí quân dụng.

Báo cáo số 340/BC-K52 ngày 29/9/2020 của Kho B, Cục K, Quân khu 5 về kết quả kiểm kê vũ khí nhà kho B, K, K xác định: Thiếu so với sổ sách 11 cái lưỡi lê AK; 04 khẩu súng ngắn có dấu hiệu bị mài, đục lại số hiệu; 24 khẩu súng tiểu liên và súng trường có dấu hiệu bị mài, đục lại số hiệu (cụ thể theo phụ lục).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đào K và Nguyễn Thanh T khai nhận: Từ năm 2017 đến tháng 8/2020, Đào K bàn bạc với Nguyễn Thanh T là Thủ kho đã tráo đổi, chiếm đoạt trong Kho B khoảng 27 khẩu súng bộ binh cấp 5 các loại bao gồm 15 khẩu súng AK, 02 khẩu súng K54, 05 khẩu súng Colt45, 01 khẩu súng Colt38 và 04 khẩu súng Carbine; 09 khung cò súng AR15 và nhiều bộ phận khác của súng để bán cho Trần Thanh N, Ngô Anh T1. Cách thức tráo đổi, chiếm đoạt, mua bán súng như sau: Qua trao đổi với Trần Thanh

N, Ngô Anh T1 cần mua súng thì những người này gửi hình xác súng cho Đào K thông qua điện thoại di động. K gửi hình này cho Nguyễn Thanh T xem, có thể lấy được loại súng đó trong kho ra bán hay không. Khi Thanh T thấy lấy được thì thông báo cho K biết và đưa số hiệu khẩu súng sẽ lấy đi bán để K đục số súng trên vào xác súng của người mua gửi cho K. Sau đó, K gửi xác súng đã đục số hiệu súng cho Thanh T để trao đổi, lấy khẩu súng cấp 5 trong kho ra đưa K đem đi bán cho các đối tượng cần mua súng như đã thỏa thuận. Khi đưa súng cho K bán, Thanh T không biết K bán cho ai, việc này do K trực tiếp trao đổi, thỏa thuận với người cần mua súng. K đã bán cho Trần Thanh N tổng cộng là 12 khẩu súng gồm 01 khẩu súng Colt45 và 11 khẩu súng AK với số tiền là 70.000.000 đồng, K giữ lại 32.500.000 đồng, chia cho Thanh T 37.500.000 đồng. K bán cho Ngô Anh T1 tổng cộng 08 khẩu súng gồm 03 khẩu súng AK, 02 khẩu súng K54, 02 khẩu súng Colt45, 01 khẩu súng AR15 với số tiền là 177.300.000 đồng, K giữ lại 113.800.000 đồng, chia cho Thanh T 63.500.000 đồng. Như vậy, K bán súng cho Trần Thanh N và Ngô Anh T được tổng số tiền là 247.300.000 đồng, K giữ lại 146.300.000 đồng, chia cho Nguyễn Thanh T 101.000.000 đồng. Ngoài ra, Đào K còn bán cho Ngô Anh T1 01 khẩu súng AR15 với giá 25.000.000 đồng, tuy nhiên khi thỏa thuận giao dịch xong, biết mình đã bị lộ nên bị cáo không giao súng cho T1. Ngày 21/8/2020, K đầu thú, giao nộp 01 khẩu súng AR15 nói trên cùng 700 viên đạn AR15 và nhiều bộ phận của súng bộ binh.

Bị cáo Trần Thanh N khai nhận: Từ năm 2017 đến tháng 8/2020, bị cáo có mua bán trái phép vũ khí quân dụng với Đào K tổng cộng 12 khẩu súng gồm 01 khẩu Colt45 và 11 khẩu AK với số tiền 70.000.000 đồng. Trong số 12 khẩu súng trên, bị cáo đã chủ động trao đổi, bàn bạc nhờ K kết nối với thủ kho Thanh T chiếm đoạt 07 khẩu súng AK để bán lại cho bị cáo giao nộp cơ quan điều tra trong vụ án khác. Vào năm 2019, bị cáo đã bán cho Ngô Anh T1 02 khẩu súng AR15, 01 khẩu súng AKM được số tiền là 109.000.000 đồng. Vào năm 2019, bị cáo có nhận giúp K 15.000.000 đồng, đây là số tiền mà K thỏa thuận bán khẩu súng K54 cho Ngô Anh T1. Khi Cơ quan điều tra khám xét nhà bị cáo đã thu giữ 01 khẩu súng AK số hiệu P34972 do bị cáo mua của K, 01 khẩu súng tiểu liên Vzor 58 mua của người dân gần vùng biên giới, không rõ tên, tuổi, địa chỉ và hàng trăm bộ phận, phụ kiện của các loại súng.

Bị cáo Ngô Anh T1 khai nhận: Bị cáo đã mua của Đào K tổng cộng 08 khẩu súng gồm 03 khẩu súng AK, 02 khẩu súng K54, 02 khẩu súng Colt45, 01 khẩu súng AR15 với tổng số tiền là 177.300.000 đồng. Vào năm 2019, bị cáo mua của Trần Thanh N 02 khẩu AR15, 01 khẩu AKM với số tiền là 109.000.000 đồng. Cách thức chuyển tiền mua súng cho K và N qua tài khoản ngân hàng, có 01 lần bị cáo mua súng K54 của K thì K nói bị cáo chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản của N để N chuyển cho K, N cũng biết số tiền này là tiền mua súng. K và N thường gửi súng cho bị cáo qua dịch vụ xe khách, có 01 lần bị cáo vào thành phố Q gặp K để nhận 01 khẩu súng AK và 01 khẩu súng AR15. Sau khi mua súng của K và N, bị cáo đã bán cho các đối tượng trên mạng xã hội, hiện

nay không biết số súng này ở đâu. Bị cáo cũng không biết địa chỉ, lý lịch của những người mua súng. Tối ngày 15/8/2020, bị cáo cùng với Nguyễn Đức S mua 02 khẩu súng ngắn và 216 viên đạn tại khu vực cây xăng ML thuộc thị trấn LB, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khi S chở bị cáo ngồi sau xe mô tô ôm thùng carton bên trong có số vũ khí trên đi được khoảng 100m thì bị lực lượng biên phòng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Bị cáo không biết nguồn gốc số súng và đạn trên. Bị cáo cũng không biết rõ Huỳnh Tâm T và Jacker Next Bill là ai, không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể của họ.

Bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận: Ngày 10/8/2020, Ngô Anh T1 cùng bạn gái vào nhà bị cáo chơi. Sau đó, T1 có trao đổi và nhờ bị cáo tìm người để nhận súng đạn ở Cửa khẩu LB thì bị cáo đồng ý. Ngày 14/8/2020, bị cáo chở T1 lên LB tìm gặp người đàn ông tên Nh để thỏa thuận việc giao nhận vũ khí, T1 đã đưa số tiền 1.000.000 đồng cho ông Nh, Nh đồng ý và nói trưa mai gọi lại. Bị cáo và Ngô Anh T1 về lại thành phố Đ, trên đường về T1 có đưa bị cáo 12.000.000 đồng để lo chi phí cho người giao súng, đạn. Sáng ngày 15/8/2020, bị cáo chở T1 lên LB theo nội dung đã hẹn với ông Nh. Nhưng khi đến nơi ông Nh lại nói không đi được nên đã nhờ người khác giao nhận giúp và chuyển số điện thoại của người này cho T1. Sau đó, người mà Nh giới thiệu gọi cho T1 nhưng không nghe rõ tiếng địa phương nên T1 đưa điện thoại cho bị cáo trao đổi và thống nhất phí vận chuyển 10.000.000 đồng để nhận súng đạn. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực cây xăng ML bị cáo đưa 10.000.000 đồng cho người đàn ông để T1 nhận 01 hộp giấy carton trong đó là súng, đạn. Nhận xong bị cáo chở T1 quay về thành phố Đ nhưng khi đi được khoảng 100m thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của người làm chứng Phạm Quyết T: Trong thời gian từ năm 2017 đến tháng 8/2020, tôi chỉ đạo công tác kiểm tra vệ sinh an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo đảm chất lượng bảo quản, sắp đặt vũ khí trang bị tại Kho B được tiến hành thường xuyên theo quy định. Trong quá trình kiểm tra không phát hiện dấu hiệu súng bị chiếm đoạt, tráo đổi. Tôi chỉ biết Đào K và Nguyễn Thanh T chiếm đoạt súng tại Kho B khi cơ quan pháp luật đến làm việc, xử lý.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQSQK5 ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 truy tố các bị can Đào K, Trần Thanh N về tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Thanh T về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, Ngô Anh T1 về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Đức S về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; khẳng định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử

(HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS; tuyên phạt bị cáo Đào K từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo K bị tạm giữ, ngày 23/8/2020. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thanh T bị bắt tạm giam, ngày 01/9/2020. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS; tuyên phạt bị cáo Trần Thanh N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo N bị bắt tạm giam, ngày 08/01/2021. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS; tuyên phạt bị cáo Ngô Anh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo Ngô Anh T1 bị bắt tạm giữ, ngày 15/8/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn phạt tù được trừ đi thời hạn bị cáo S bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/8/2020 đến ngày 12/01/2021) và tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 146.300.000 đồng của Đào K; 101.000.000 đồng của Nguyễn Thanh T; 109.000.000 đồng của Trần Thanh N và 2.000.000 đồng của Nguyễn Đức S là tài sản do phạm tội mà có. Các bị cáo K, Thanh T, S đã nộp đủ; bị cáo N còn phải nộp 25.000.000 đồng.

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX:

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) các loại mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (03 ĐTDD hiệu Iphone, 01 ĐTDD hiệu Bphone và 01 ĐTDD hiệu Oppo).

Tịch thu số súng và các bộ phận liên quan đến súng thu của Trần Thanh N gồm: 01 súng AK Vzor 58 số hiệu 32166; 01 thân súng AK hoán cải số hiệu HLDQ GDQP 08000020; 01 thân súng Thomson số hiệu 717827; 02 khung cò AR15 số hiệu 154962 và 4483355; các bộ phận của súng được liệt kê chi tiết tại mục 2 Phần C Bản kê vật chứng kèm Quyết định chuyên vật chứng số 01/QĐ-VKSQSQK5 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Tịch thu số súng và các bộ phận liên quan đến súng thu của Đào K gồm: 01 khẩu súng AR15 số hiệu 976513; 02 khung cò AR15 số hiệu 1363345 và 966971; các bộ phận của súng được liệt kê chi tiết tại mục 1 Phần C Bản kê vật chứng kèm Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSQSQK5 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Tịch thu số súng, đạn thu của Ngô Anh T1 và Đào K gồm: 02 khẩu súng ngắn (01 khẩu hiệu GLOCK, 01 khẩu có ổ quay màu vàng của Ngô Anh T1); 819 viên đạn các loại (650 viên AR15 của Đào K; 149 viên dùng cho súng ngắn, 20 viên dùng cho súng săn của Ngô Anh T1). Tổng số đạn trên đã được trừ đi 97 viên bắn thực nghiệm khi giám định so với số thu thực tế là 916 viên đạn.

Số súng, đạn là vật chứng vụ án và các bộ phận liên quan đến súng nêu trên được tịch thu để xử lý, quản lý theo các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gồm: Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/01/2002; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 131/2014/TT-BQP ngày 04/10/2014 của Bộ Quốc phòng về quản lý kho vật chứng trong Quân đội; Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được miêu tả chi tiết tại các mục 01 đến 06; mục 12 đến 22 trong phần D của Bản kê vật chứng kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSQSQK5 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 và 01 thẻ ATM ViettinBank đã qua sử dụng đứng tên Ngô Anh T1.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Trả lại Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam 01 khẩu súng tiểu liên AK, số hiệu SCB 0901076 là súng hoán cải; trả lại và giao cho Kho B, Cục K, Quân khu 5 các vật chứng, đồ vật gồm các loại súng, các bộ phận liên quan đến súng trong vụ án ngoài các vật chứng, bộ phận của súng được đề nghị tịch thu và trả cho Ban Chỉ huy quân sự huyện P như đã nêu trên, để quản lý, xử lý theo quy định (Số súng, bộ phận liên quan đến súng do Kho B giao nộp trong quá trình điều tra; thân súng và các bộ phận của súng còn lại đã thu của Ban Chỉ huy quân sự huyện P).

Các bị cáo Đào K, Trần Thanh N, Nguyễn Thanh T, Ngô Anh T1 và Nguyễn Đức S không có ý kiến gì về nội dung lời luận tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đào K, Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối

hận về việc làm sai trái của mình, xin lỗi chỉ huy đơn vị Kho B, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh N, Ngô Anh T1 và Nguyễn Đức S nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Đào K, Trần Thanh N, Nguyễn Thanh T, Ngô Anh T1 và Nguyễn Đức S đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám xét nơi ở, Bản kết luận giám định, vật chứng thu được trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2017 đến tháng 8/2020, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Đào K cùng Nguyễn Thanh T đã nhiều lần vào kho của Kho B chiếm đoạt 27 khẩu súng bộ binh cấp 5 các loại gồm 15 khẩu súng AK, 02 khẩu súng K54, 05 khẩu súng Colt45, 01 khẩu súng Colt38, 04 khẩu súng Carbine; 09 khung tay cò của súng tiểu liên AR15 và nhiều bộ phận của các loại súng. Đào K cùng Nguyễn Thanh T đã bán cho Trần Thanh N tổng cộng 12 khẩu súng gồm 01 khẩu súng Colt45 và 11 khẩu súng AK với số tiền 70.000.000 đồng, Đào K chia cho Nguyễn Thanh T 37.500.000 đồng. Đào K cùng Nguyễn Thanh T đã bán cho Ngô Anh T1 08 khẩu súng gồm 03 khẩu súng AK, 02 khẩu súng Colt45, 02 khẩu súng K54 và 01 khẩu súng AR15 với tổng số tiền là 177.300.000 đồng, Đào K chia cho Nguyễn Thanh T 63.500.000 đồng. Như vậy, Đào K cùng Nguyễn Thanh T đã bán cho Trần Thanh N, Ngô Anh T1 tổng cộng 20 khẩu súng cấp 5 các loại với tổng số tiền là 247.300.000 đồng, K đã chia cho Nguyễn Thanh T 101.000.000 đồng, K giữ lại 146.300.000 đồng. Ngoài ra, Đào K còn bán cho Ngô Anh T1 01 khẩu súng tiểu liên AR15 với giá 25.000.000 đồng nhưng sau đó K biết hành vi phạm tội của K đã bị phát hiện nên không đến nhận tiền và giao súng; tàng trữ 01 khẩu súng tiểu liên AR15 và 700 viên đạn AR15.

Đối với bị cáo N ngoài hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng với K; N còn là người trung gian nhận tiền mua súng là 15.000.000 đồng từ Ngô Anh T1 rồi chuyển số tiền này cho K. Do đó, N đồng phạm với K, Ngô Anh T1 về hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng. N đã bán cho Ngô Anh T1 03 khẩu súng được 109.000.000 đồng. N có hành vi trao đổi, bàn bạc nhờ K kết nối với thủ kho Thanh T chiếm đoạt 07 khẩu súng AK tại Kho B để N mua lại và đem giao nộp cơ quan điều tra trong vụ án khác. Như vậy, N đồng phạm với K và Thanh T về hành vi chiếm đoạt trái phép 07 khẩu súng AK của Kho B. Bị cáo N tàng trữ tại nhà 01 khẩu súng AK số hiệu P34972 mua của K; 01 khẩu súng AK Vzor 58 mua của người dân gần vùng biên giới.

Đối với bị cáo Ngô Anh T1 ngoài hành vi mua bán trái phép các loại súng với Đào K và Trần Thanh N, Ngô Anh T1 còn có hành vi cùng với Nguyễn Đức S mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng bao gồm 02 khẩu súng ngắn và 216 viên đạn. Nguyễn Đức S tuy không biết về giao dịch giữa Ngô Anh T1 với Huỳnh Tâm T nhưng khi mua súng xong, S đồng ý chở Ngô Anh T1 vận chuyển súng, đạn về thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do đó, Nguyễn Đức S cũng đồng phạm với Ngô Anh T1 về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ tinh thần của hướng dẫn tại điểm a, e tiểu mục 1; điểm b, e tiểu mục 2, mục III, Phần A Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn áp dụng Điều 95, Điều 96 BLHS năm 1985 quy định: “Truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 95 BLHS với số lượng súng bộ binh bắn phát một từ 01 đến 05 khẩu; từ 50 viên đến 300 viên đạn súng bộ binh từ đại liên trở xuống”; “Vật phạm pháp có số lượng lớn là súng liên thanh cá nhân như trung liên, tiểu liên các loại từ 03 khẩu đến 15 khẩu; đạn súng bộ binh từ đại liên trở xuống với số lượng từ trên 300 viên đến 1500 viên”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đào K, Trần Thanh N phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Thanh T phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, Ngô Anh T1 phạm tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 BLHS; Nguyễn Đức S phạm tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản đặc biệt là vũ khí quân dụng giao cho Quân đội quản lý và sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội. Tội phạm do các bị cáo K, N, Nguyễn Thanh T và Ngô Anh T1 thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Tội phạm do bị cáo S thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng gây nguy hại lớn cho xã hội.

Là vụ án đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò đồng phạm của các bị cáo được xác định như sau: Đào K là người thực hành tích cực nhất đã liên hệ với

các đối tượng trên mạng xã hội để đặt vấn đề mua bán súng, khi các đối tượng đó đồng ý mua súng thì K đã bàn bạc với Nguyễn Thanh T là thủ kho vũ khí đưa xác súng từ bên ngoài vào để trao đổi, chiếm đoạt súng bộ binh cấp 5 các loại trong thực lực quản lý của Kho B đem ra bán cho các đối tượng. Bị cáo K nhiều lần chiếm đoạt được 27 khẩu súng cấp 5 và 09 khung tay cò AR15 trong Kho B, rồi mua bán trái phép 21 khẩu súng mà hiện nay không xác định được cá nhân nào đang cất giữ, tàng trữ nên không thể truy thu lại số súng bị mất, K đã tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tiểu liên AR15 và 700 viên đạn AR15 nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Nguyễn Thanh T là thủ kho vũ khí, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng trong công tác bảo quản, quản lý vũ khí quân dụng, nhưng bị cáo Thanh T đã nhiều lần cùng với bị cáo K chiếm đoạt 27 khẩu súng trong Kho B và 09 khung tay cò AR15, rồi mua bán trái phép 20 khẩu súng, điều đó cho thấy bị cáo Thanh T là người thực hành rất tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau K. Trần Thanh N nhiều lần mua bán 16 khẩu súng với K và Ngô Anh T1, chiếm đoạt 07 khẩu súng trong Kho B, tàng trữ trái phép 02 khẩu súng là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau Thanh T. Ngô Anh T1 nhiều lần mua bán 13 khẩu súng và 216 viên đạn, vận chuyển trái phép 02 khẩu súng và 216 viên đạn là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau N. Nguyễn Đức S 01 lần mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng đồng phạm với vai trò là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất hành vi do mình gây ra sau Ngô Anh T1. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào K, Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N đã nhiều lần có hành vi chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng; Ngô Anh T1 nhiều lần mua bán trái phép vũ khí quân dụng nên Đào K, Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N và Ngô Anh T1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Trần Thanh N bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 14/7/2020, tuyên phạt 15.000.000 đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. N chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đến ngày 08/01/2021. Do đó, N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi phạm tội, bị cáo K đã ra đầu thú với cơ quan chức năng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và tự nguyện nộp lại số tiền 146.300.000 đồng để khắc phục hậu quả nên bị cáo K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba và tự nguyện nộp lại số tiền 101.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có mẹ

được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo Nguyễn Thanh T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại 84.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên bị cáo N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Ngô Anh T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã viết đơn tố giác, tích cực hợp tác với Cơ quan chức năng trong việc phát hiện, làm rõ hành vi phạm tội của Đào K nên bị cáo Ngô Anh T1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ngô Anh T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Đức S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Đào K, Trần Thanh N, Nguyễn Thanh T, Ngô Anh T1, Nguyễn Đức S là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có gồm: 146.300.000 đồng của Đào K; 101.000.000 đồng của Nguyễn Thanh T; 109.000.000 đồng của Trần Thanh N; 2.000.000 đồng của Nguyễn Đức S. Các bị cáo Đào K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức S đã nộp đủ số tiền trên; bị cáo N đã nộp được 84.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 25.000.000 đồng.

Phòng Thi hành án Quân khu 5 đang tạm giữ số tiền này, theo Biên lai thu tiền ngày 15/3/2021, 24/3/2021, 29/3/2021, 08/4/2021 và 10/11/2021.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

05 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) các loại mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (03 ĐTDD hiệu Iphone, 01 ĐTDD hiệu Bphone và 01 ĐTDD

hiệu Oppo) được liệt kê chi tiết tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Súng và các bộ phận liên quan đến súng thu của Trần Thanh N gồm: 01 súng tiểu liên Vzor 58 (AK Tiệp), số hiệu 32166; 01 thân súng AK hoán cải số hiệu HLDQ GDQP 08000020; 01 thân súng Thomson số hiệu 717827; 02 khung cò AR15 số hiệu 154962 và 4483355; các bộ phận của súng được liệt kê chi tiết tại mục 2 Phần C Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Súng và các bộ phận liên quan đến súng thu của Đào K gồm: 01 khẩu súng AR15 số hiệu 976513; 02 khung cò AR15 số hiệu 1363345 và 966971; các bộ phận của súng được liệt kê chi tiết tại mục 1 Phần C Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Súng, đạn thu của Ngô Anh T1 và Đào K gồm: 02 khẩu súng ngắn (01 khẩu hiệu GLOCK, 01 khẩu có ổ quay màu vàng của Ngô Anh T1); 819 viên đạn các loại (650 viên đạn AR15 của Đào K; 149 viên đạn dùng cho súng ngắn và 20 viên đạn dùng cho súng săn của Ngô Anh T1).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được miêu tả chi tiết tại các mục 01 đến 06; mục 12 đến 22 trong phần D của Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 và 01 thẻ ATM ViettinBank đã qua sử dụng đứng tên Ngô Anh T1.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam 01 khẩu súng tiểu liên AK, số hiệu SCB 0901076, là súng hoán cải; trả lại và giao cho Kho B, Cục K, Quân khu 5 các loại súng, các bộ phận liên quan đến súng do Kho B giao nộp trong quá trình điều tra; thân súng và các bộ phận của súng còn lại đã thu giữ của Ban Chỉ huy quân sự huyện P, được liệt kê chi tiết tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5 đã trả lại: 01 xe mô tô BKS 74C – 417.06; Giấy đăng ký xe mô tô BKS 74C – 417.06; 01 điện thoại di động VSMART; 01 điện thoại di động NOKIA cho chủ sở hữu; trả lại Kho B gồm 13 thân súng các loại và 05 khung cò súng AR15 nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào K (Tên gọi khác: T) phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Đào K 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Đào K tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/8/2020.

Bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Thanh N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Thanh N tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/01/2021.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thanh T tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/9/2020.

Bị cáo Ngô Anh T1 (Tên gọi khác: N) phạm tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Ngô Anh T1 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Ngô Anh T1 tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 15/8/2020.

Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Đức S tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 23/8/2020 và tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 12/01/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có gồm: 146.300.000 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng của Đào K; 101.000.000 (Một trăm linh một triệu) đồng của Nguyễn Thanh T; 109.000.000 (Một trăm linh chín triệu) đồng của Trần Thanh N; 2.000.000 (Hai triệu) đồng của Nguyễn Đức S. Các bị

cáo Đào K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức S đã nộp đủ số tiền nêu trên; bị cáo N đã nộp 84.000.000 (Tám mươi tư triệu) đồng, còn phải nộp tiếp 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Hiện nay, Phòng Thi hành án Quân khu 5 đang tạm giữ số tiền trên, theo Biên lai thu tiền ngày 15/3/2021, 24/3/2021, 29/3/2021, 08/4/2021 và 10/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước bao gồm:

- 01 súng tiểu liên Vzor 58 (AK Tiệp), số hiệu 32166 thu giữ của Trần Thanh N; 01 khẩu súng AR15 số súng 976513 và 650 viên đạn AR15 do Đào K giao nộp; 01 khẩu súng ngắn nhãn hiệu GLOCK; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu vàng; 149 viên đạn dùng cho súng ngắn quân dụng, 20 viên đạn dùng cho súng săn thu giữ của Ngô Anh T1.

- 01 điện thoại di động Iphone của Trần Thanh N; 01 chiếc điện thoại di động Bphone của Đào K; 01 chiếc điện thoại di động Oppo của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động Iphone của Ngô Anh T1; 01 điện thoại di động Iphone của Nguyễn Đức S.

- Các thân súng, khung tay cò thu được khi khám xét tại nhà ở của Trần Thanh N: 01 thân súng tiểu liên AK hoán cải, số hiệu HLDQ GDQP 08000020 và 01 thân súng Thomson số hiệu 717827. 02 khung tay cò súng AR15: Khung 01 có số hiệu 154962 và khung 02 có số hiệu 4483355.

- Các bộ phận của súng thu được khi khám xét tại nhà ở của Trần Thanh N gồm: 02 thông nòng súng tiểu liên; 01 thân súng Carbine; 01 thân trên của súng AR15; 01 loa che lửa đầu nòng; 01 báng súng của súng tiểu liên AK Tiệp; 03 nắp để báng súng của súng trường CKC (gồm nắp CKC, AK, K63); 01 giảm thanh của súng tiểu liên AR15; 01 bộ nghi là bộ phận cò súng của súng tiểu liên AK; 01 khóa giữ phía dưới ốp lót tay của súng tiểu liên AR15; 01 bộ nghi là bộ phận cò, búa đập của súng tiểu liên AR15; 01 tay cầm của súng tiểu liên AR15; 01 bộ phận đẩy về của súng tiểu liên AR15; 01 kim hỏa của súng tiểu liên AR15; 01 ống phụ tùng của súng tiểu liên AK và 02 vỏ ống; 02 cây thông nòng của súng tiểu liên AR15; 01 cây thông nòng của súng tiểu liên AK (bị gãy); 01 loa che lửa đầu nòng của súng tiểu liên AK; 25 hạt nổ của đạn súng tiểu liên AR15 và 01 vỏ đạn của súng tiểu liên AR15; 09 kim hỏa của súng tiểu liên AK; 08 ống dẫn thoi của súng tiểu liên AK; 02 ốp lót tay trên của súng tiểu liên AK; 04 báng gấp của súng tiểu liên AK báng gấp; 04 bộ khóa nòng của súng tiểu liên AK; 02 báng súng của súng tiểu liên AKM; 01 bộ phận đẩy về của súng tiểu liên AK; 09 kim hỏa của súng tiểu liên AR15; 08 chốt giữ thân trên dưới của súng tiểu liên AR15; 07 cò súng của súng tiểu liên AR15; 01 khóa nòng của súng tiểu liên AR15; 10 ốc vặn tay cầm của súng tiểu liên AR15; 08 bộ phận giữ hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AR15; 05 ốc vặn báng súng của súng tiểu liên AR15; 04

bộ phận giữ bệ khóa nòng của súng tiểu liên AR15; 05 bộ phận gạt an toàn của súng tiểu liên AR15; 05 lẫy giữ búa đập của súng tiểu liên AR15; 05 vòng bảo vệ cò của súng tiểu liên AR15; 01 chốt đẩy chống kẹt đạn của súng tiểu liên AR15; 10 chốt giữ kim hỏa của súng tiểu liên AR15; 06 chốt giữ thân trên của súng tiểu liên AR15; 12 bộ phận ngấm của súng tiểu liên AR15 (thiếu một số chi tiết); 01 loa che lửa đầu nòng của súng tiểu liên AR15; 01 bộ lò xo giữ ốp của súng tiểu liên AR15; 03 ống báng rút và bộ phận đẩy về của súng tiểu liên AR15; Tay kéo khóa nòng của súng tiểu liên AR15; 01 bệ khóa nòng và khóa nòng của súng AR15 (thiếu chốt giữ khóa nòng); 02 bộ ốp lót tay của súng tiểu liên AR15; 01 nòng súng của súng trung liên BAR; 01 bệ khóa nòng của súng đại liên PKMS; 01 hộp tiếp đạn của súng trường bắn tia SVD; 07 tay cầm của súng tiểu liên AK; 05 tay cầm của súng tiểu liên AR15; 01 bộ phận ốp lót tay của súng K54; 02 nắp hộp khóa nòng của súng tiểu liên AK; 01 bệ khóa nòng của súng CKC; 02 khóa nòng của súng CKC (có 01 kim hỏa); 01 bộ phận đẩy về của súng AK Tiệp; 01 cò của súng trường Garăng; 02 cò của súng trường M1 Carbine; 03 tay kéo của súng trường M1 Carbine ; 01 nắp bịt báng súng của súng trường M1 Carbine; 01 nắp bịt báng súng của súng trường Garăng; 01 hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AR15; 01 bệ khóa nòng và khóa nòng của súng tiểu liên AK; 02 lẫy giữ ốp lót tay trên của súng tiểu liên AK; 05 thước ngấm của súng tiểu liên AK; 02 nắp đế báng của súng tiểu liên AK; 02 cốt lò xo đẩy về của súng tiểu liên AK; 02 ốc vặn tay cầm của súng tiểu liên AK; 01 vật nghi miếng lót tản nhiệt của ốp lót tay dưới của súng tiểu liên AK; 04 búa đập của súng tiểu liên AK; 09 bộ phận cò của súng tiểu liên AK; 04 cần định cách bắn của súng tiểu liên AK; 02 loa che lửa của súng tiểu liên AK (bọc đầu nòng); 02 piston của súng tiểu liên AK; 03 nhíp của súng ngắn K59; 01 bộ ốp lót tay của súng ngắn Colt45; 01 hộp tiếp đạn của súng ngắn Colt45; 02 hai bộ cốt giữ lò xo của súng ngắn Colt45; 01 nòng súng của súng ngắn Colt45; 03 khâu đỡ nòng của súng ngắn Colt45; 02 lẫy móc đạn của súng ngắn Colt45; 02 bộ phận của súng ngắn Colt45; 01 búa đập của súng ngắn Colt45; 01 bộ lò xo kim hỏa của súng ngắn Colt45; 01 khóa giữ thân trên và dưới của súng ngắn Colt45; 02 bộ khớp báng gấp của súng tiểu liên AK (thiếu một số chi tiết); 03 bộ phận đầu ngấm của súng tiểu liên AK; 01 loa che lửa đầu nòng của súng tiểu liên AK (bọc đầu nòng); 03 bộ phận giữ ốp lót tay dưới của súng tiểu liên AK; 02 bộ phận trích khí thuốc của súng tiểu liên AK; 01 bộ phận giữ báng gỗ của súng tiểu liên AK; 05 kim hỏa của súng tiểu liên AK; 01 bệ khóa nòng của súng đại liên M30; 01 báng súng của súng tiểu liên AK; 01 ốp lót tay dưới của súng tiểu liên AK; 06 vật **liệu** phíp nhựa tổng hợp nghi là hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK; 03 hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK; 02 hộp tiếp đạn (30 viên) của súng tiểu liên AR15; 03 hộp tiếp đạn (20 viên) của súng tiểu liên AR15; 02 hộp tiếp đạn của súng ngắn K59; 02 hộp tiếp đạn súng AR15 thể thao; 01 tay kéo của súng tiểu liên AR15; 01 tay cầm ốp lót dưới của súng tiểu liên AR15; 01 ốp lót tay của súng tiểu liên AR15; 02 báng súng của súng tiểu liên AR15; 02 hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AR15; 01 bộ phận giữ ốp của súng Carbine; 01 bộ phận kẹp đạn của súng Garăng; 01 hộp tiếp đạn của súng Trung liên BAR; 01 viên đạn của súng ngắn

K59, số hiệu (năm, xưởng kết hợp) 71-21; 07 kẹp đạn của súng tiểu liên AR15; 277 vỏ đạn của súng tiểu liên AR15 và AK còn nguyên hạt nổ; 19 vỏ đạn của súng Colt 45; 67 đầu đạn của đạn dùng cho súng tiểu liên AR15; 07 đầu đạn của các loại đạn khác; 01 túi ny lông chứa bột nghi là thuốc phóng của đạn dùng cho súng AR15; 04 bộ khóa nòng của súng tiểu liên AK; 03 cốt bộ phận đẩy về của súng tiểu liên AK; 04 lò xo bộ phận đẩy về của súng tiểu liên AK; 02 hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK; 01 hộp tiếp đạn của súng trường K44; 01 vật nghi ống dẫn khí của súng tiểu liên AR15; 01 ốp lót tay dưới của súng tiểu liên AK; 12 bộ phận giữ ốp lót tay dưới của súng tiểu liên AR15; 09 bộ phận giữ ốp lót tay trên của súng tiểu liên AR15; 02 lò xo ống giữ phụ tùng của súng tiểu liên AK; 01 nắp đế bán của súng tiểu liên AK; 02 đầu ngắm súng tiểu liên AK; 01 mấu giữ băng gỗ của súng Carbine; 03 lẫy giữ cò của súng Carbine; 01 lò xo búa của súng trường K63; 04 khóa ốp lót tay của súng Trung liên BAR.

- Các khung tay cò súng AR15, bộ phận của súng do Đào K giao nộp khi đầu thú gồm: 01 khung tay cò có số hiệu 1363345 và 01 khung tay cò có số hiệu 966971. Các bộ phận của súng: 03 nòng súng AR15; 02 tay xách nòng súng AR15; 02 băng súng kiểu AR15; 01 nòng súng cỡ 5,56mm; 01 nòng súng kiểu giống nòng súng AR15 chiều dài 51,5cm; 06 hộp tiếp đạn giống hộp tiếp đạn AK; 02 băng súng bằng gỗ giống băng súng AK; 03 tay cầm bằng gỗ giống tay cầm súng AK; 03 ốp lót tay dưới giống ốp lót tay súng AK; 02 ống dẫn thoi bằng sắt giống ống dẫn thoi súng AK; 03 băng gấp bằng sắt giống băng gấp súng AK; 01 bộ khóa nòng (không có kim hỏa); 01 lê ba cạnh giống lê ba cạnh súng AK; 01 ốp nòng súng AR15; 07 lò xo kéo khóa súng AR15; 01 cốt lò xo khóa AR15; 02 tay kéo bộ khóa nòng súng AR15; 01 tay cầm súng AR15; 01 hộp tiếp đạn súng AR15; 02 thân hộp khóa nòng AR15; 03 nòng súng AR15 bị cưa (dài 17cm); 01 nòng súng AR15 bị cưa (dài 8,8cm); 01 hộp tiếp đạn súng Carbine; 01 nòng súng tự chế cỡ 7,62; 04 cò súng Carbine; 01 băng súng bằng sắt (chưa xác định); 01 nòng súng giống nòng súng K54, số 1068; 01 tay kéo khóa nòng của súng Carbine; 01 khóa nòng súng Carbine (có kim hỏa) dài 8cm; 08 cò súng AR15; 02 cò súng AK; 01 đầu ngắm súng AK; 01 đầu ngắm súng AR15; 01 búa đập súng AR15.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại Kho B, Cục K, Quân khu 5 bao gồm:

- 01 khẩu súng tiểu liên AK, số hiệu P34972 (Thu được khi khám xét tại nhà ở của Trần Thanh N).

- Súng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại Kho B và Kho B giao nộp gồm 08 khẩu súng và 09 thân súng: Khẩu thứ 01 số hiệu AΓ3637, súng thiếu bộ phận khóa nòng, băng súng, thước ngắm, tay cầm; khẩu thứ 02 số hiệu 1795; khẩu thứ 03 số hiệu MX1955, thiếu tay cò; khẩu thứ 04 số hiệu L7456, thiếu ống dẫn bit tong, ốp lót tay trên và dưới, bộ phận cò, tay cầm; khẩu thứ 05 số hiệu HJI 6746 (181734 GDQPAN), thiếu bộ phận cò, tay cầm; khẩu thứ 06 số hiệu P34972; khẩu thứ 07 số hiệu CJI 5259JI, súng thiếu bộ phận khóa nòng, tay

cầm; khẩu thứ 08 số hiệu JIH0810, súng thiếu bộ phận khóa nòng. Thân thứ 01 có số hiệu RA0724, trên thân súng có lắp bộ phận cò, thước ngắm du tiêu; thân thứ 02 có số hiệu 5290; thân thứ 03 có số hiệu M2161; thân thứ 04 có số hiệu 42229; thân thứ 05 có số hiệu 12114189, súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, cò, thước ngắm và bộ thước ngắm; thân thứ 06 có số hiệu 16170682, súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, thước ngắm và bộ thước ngắm, bộ phận cò, có đầu ngắm; thân thứ 07 có số hiệu 17018244, súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, vòng cò; thân thứ 08 có số hiệu 16199160, súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, bộ phận cò, khóa an toàn; thân thứ 09 có số hiệu H4784, súng bị han gỉ có nòng, hộp khóa nòng, vòng cò.

- Súng trường Carbine cấp 5 gồm 04 thân: Thân thứ 01 có số hiệu 4303161, thân súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, bộ phận cò; thân thứ 02 có số hiệu 4842063, thân súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, tay kéo khóa nòng, khung cò; thân thứ 03 có số hiệu 2741383, thân súng bị han gỉ, có nòng, hộp khóa nòng, bộ phận cò; thân thứ 04 có số hiệu 1305170 (nòng súng gắn với bộ khóa nòng, có khóa nòng và kim hỏa).

- Súng ngắn Colt45 cấp 5 gồm 05 khẩu: Khẩu thứ 01 có số hiệu 885921, súng han gỉ nặng, thiếu hộp tiếp đạn, không tháo rời được; khẩu thứ 02 có số hiệu 2250688, súng han gỉ, thiếu ốp lót tay, súng chuyển động được, bộ phận cò không có búa; khẩu thứ 03 có số hiệu 49075, súng han gỉ nặng, không hoạt động được; khẩu thứ 04 có số hiệu 1038515, súng han gỉ nặng, không hoạt động được; khẩu thứ 05 có số hiệu 1158584, súng han gỉ nặng, không hoạt động được.

- Súng ngắn kiểu Colt38 (rulo) gồm 02 khẩu: Khẩu thứ 01, số hiệu 195222; khẩu thứ 02, số hiệu 191013.

- Súng K54 gồm 03 khẩu: Khẩu thứ 01 số hiệu N.019113; khẩu thứ 02 số hiệu 12010324; khẩu thứ 03 số hiệu 12007820.

- Khung tay cò súng AR15 gồm 09 cái: Khung 01 số hiệu 4483355; khung 02 số hiệu 3034374; khung 03 số hiệu 249866 (có lẫy giữ hộp tiếp đạn, cần định cách bắn, bộ phận cò); khung 04 số hiệu 262176; khung 05 số hiệu 260089 (khung tay cò được gắn với cốt báng súng); khung 06 số hiệu số hiệu 3009180; khung 07 số hiệu 3027860; khung 08 số hiệu 1695336; khung 09 số hiệu 3103952.

- Các bộ phận của súng gồm: 10 thân súng AK, số súng bị mài mòn; 08 hộp tiếp đạn; 07 kim hỏa của súng tiểu liên AK; 07 bộ khóa nòng của súng tiểu liên AK; 05 lò xo đẩy về của súng tiểu liên AK; 05 nắp hộp khóa nòng của súng tiểu liên AK; 02 báng súng bằng gỗ và một số phụ tùng chi tiết khác của súng chưa xác định tên gọi, thu giữ tại Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam.

Trả lại Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam 01 khẩu súng tiểu liên AK, số hiệu SCB 0901076 (súng hoán cải; thiếu bộ phận kim hỏa, móc đạn).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 04 hộp số màu đỏ; 01 hộp chữ màu đỏ; 01 hộp màu đỏ được làm bằng nhựa; 01 hộp màu vàng được làm bằng nhựa; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu BOSCH; 01 bộ khô ga; 01 thuốc nhuộm nhôm Aluminum black; 19 bàn chải; 02 đe nhựa; 01 thước kẹp; 01 tay cầm bằng gỗ; 01 hộp lau chùi bằng kim loại; 01 khóa nhãn hiệu việt tiếp; 01 chìa khóa nhãn hiệu việt tiếp; 04 tập sách tiếng Nga hướng dẫn, chế tạo, sử dụng súng tiểu liên AK, K59, AKMS, Đại liên PKMS; 01 phiếu chuyển hàng của Lazada; 01 phiếu chuyển hàng của Viettel Post; 01 thẻ ATM ViettinBank đã qua sử dụng đứng tên Ngô Anh T1.

Đặc điểm của các vật chứng nêu trên như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021, hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án Quân khu 5.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Đào K, Nguyễn Thanh T, Trần Thanh N, Ngô Anh T1 và Nguyễn Đức S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/11/2021 các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Các bị cáo⁽⁰⁵⁾;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan ANĐT QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Phòng THA QK5;
- Trại tạm giam QK5⁽⁰⁵⁾;
- Lưu HSVA, THAHS. T20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

1// Nguyễn Tấn Tùng